

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
1	K09.405.9319	Nguyễn Quốc Văn	23KT1							9	7	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
2	K09.405.9176	Phan Thành Công	23KT2							6	5.5	6.0	5.9	Năm phẩy Chín
3	K09.405.9309	Lê Anh Tuấn	23KT3							0	0	V	V	Vắng
4	K10.405.0765	Mai Thị Hoàng Lan	24KD2							6.5	5.5	5.5	5.8	Năm phẩy Tám
5	K10.405.9832	Trần Quốc Phòng	24KD2							6	7	7.0	6.8	Sáu phẩy Tám
6	132311088	Nguyễn Thị Kim Huệ	D13KDN1							8.5	7.5	7.8	7.9	Bảy phẩy Chín
7	132321122	Nguyễn Thị Lại	D13KDN2							8	7.5	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn
8	K11.456.1420	Bùi Thị Thanh Tân	K11KDN3							7.5	6	5.0	5.9	Năm phẩy Chín
9	K10.456.9257	Huỳnh Thị Thùy Quyên	K11KDN4							7.5	6	6.8	6.8	Sáu phẩy Tám
10	112321249	Trần Thị Hoàng Cơ	K12KDN1							7	6	6.0	6.3	Sáu phẩy Ba
11	122320981	Phan Thị Ngọc Ánh	K12KDN1							8	8	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
12	122320987	Nguyễn Thị Hoàng An	K12KDN1							8.5	8.5	7.5	8.0	Tám
13	122320997	Nguyễn Xuân Cao	K12KDN1							7	6.5	6.2	6.5	Sáu phẩy Năm
14	122321003	Nguyễn Thị Chuyên	K12KDN1							8.3	7.5	8.3	8.1	Tám phẩy Một
15	122321007	Định Thị Kiều Diệu	K12KDN1							7	6.5	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
16	122321012	Trần Thị Thùy Dung	K12KDN1							6.5	6.5	6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
17	122321021	Dương Thị Thuý Hằng	K12KDN1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
18	122321026	Trần Thị Thu Hương	K12KDN1							8	7.5	8.3	8.0	Tám
19	122321031	Đỗ Thị Hà	K12KDN1							8	8.5	8.3	8.3	Tám phẩy Ba
20	122321035	Phạm Thị Ngọc Hà	K12KDN1							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
21	122321041	Nguyễn Thị Hồng Hào	K12KDN1							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
22	122321045	Dương Thị Hạnh	K12KDN1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
23	122321053	Lê Thế Hiền	K12KDN1							7.5	6.5	6.3	6.7	Sáu phẩy Bảy
24	122321057	Trương Thị Hoà	K12KDN1							7.8	7.5	6.8	7.2	Bảy phẩy Hai
25	122321062	Nguyễn Thị Hoa	K12KDN1							9	9.5	9.3	9.3	Chín phẩy Ba
26	122321067	Phạm Thị Huệ	K12KDN1							8.5	7	6.8	7.3	Bảy phẩy Ba
27	122321073	Định Thị Khuyên	K12KDN1							8.3	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
28	122321079	Nguyễn Thị Hoài Lê	K12KDN1							8	7	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
29	122321086	Lê Thị Thuý Linh	K12KDN1							8	8	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
30	122321091	Mạc Thị Phương Linh	K12KDN1							8.5	8	7.8	8.0	Tám

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
31	122321095	Phạm Thị Mai Loan	K12KDN1							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
32	122321100	Nguyễn Thị Cẩm Ly	K12KDN1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
33	122321104	Huỳnh Thị Như Mai	K12KDN1							9	8.5	8.2	8.5	Tám phẩy Năm
34	122321110	Võ Thị Ngọc Minh	K12KDN1							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
35	122321114	Nguyễn Hồng Nga	K12KDN1							9	8.5	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
36	122321120	Lê Thị Như	K12KDN1							9.5	9	9.0	9.1	Chín phẩy Một
37	122321125	Trần Thị Nhung	K12KDN1							9	9.5	9.5	9.4	Chín phẩy Bốn
38	122321129	Đặng Thị Oanh	K12KDN1							8	7	6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
39	122321134	Nguyễn Thị Lan Phương	K12KDN1							7	6.7	7.2	7.0	Bảy
40	122321138	Trần Thị Hoàng Phương	K12KDN1							7.5	7	7.2	7.2	Bảy phẩy Hai
41	122321143	Phan Vũ Phong	K12KDN1							6.5	7	7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
42	122321147	Phạm Thị Lệ Quyên	K12KDN1							9	7.5	7.3	7.8	Bảy phẩy Tám
43	122321151	Phạm Thị Phước Sơn	K12KDN1							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
44	122321157	Nguyễn Thị Tám	K12KDN1							8.7	8.5	8.3	8.5	Tám phẩy Năm
45	122321163	Nguyễn Thị Mỹ Thơm	K12KDN1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
46	122321169	Nguyễn Thị Thắm	K12KDN1							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
47	122321173	Nguyễn Hải Thanh	K12KDN1							7	7.5	6.8	7.0	Bảy
48	122321177	Ngô Thị Thanh Thúy	K12KDN1							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
49	122321183	Nguyễn Thị Hà Thuỷ	K12KDN1							8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
50	122321184	Lê Thị Thu Thuỷ	K12KDN1							9.5	9	9.3	9.3	Chín phẩy Ba
51	122321188	Lê Thị Mỹ Thuý	K12KDN1							9	9	8.5	8.8	Tám phẩy Tám
52	122321193	Lê Thị Châu Trân	K12KDN1							6.5	7.5	7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
53	122321207	Phạm Thị Huyền Trang	K12KDN1							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
54	122321213	Phạm Thị Thu Trúc	K12KDN1							8	9	9.2	8.9	Tám phẩy Chín
55	122321217	Nguyễn Thị Thuý Vân	K12KDN1							8	8	8.0	8.0	Tám
56	122321225	Thân Thị Hải Yến	K12KDN1							10	9	8.5	9.0	Chín
57	122321233	Nguyễn Thị Kim Tuyền	K12KDN1							7	6.5	7.2	7.0	Bảy
58	122320985	Lê Thị Đào	K12KDN2							7	6	5.7	6.1	Sáu phẩy Một
59	122320988	Võ Hoài An	K12KDN2							6	7.5	7.2	7.0	Bảy
60	122320992	Mai Thị Lan Anh	K12KDN2							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
61	122320999	Ngô Thị Kim Chi	K12KDN2							8	7.5	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
62	122321004	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	K12KDN2							7.5	7	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín
63	122321008	Hoàng Tiến Dũng	K12KDN2							7.5	6.5	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám
64	122321013	Hà Thị Thanh Dung	K12KDN2							8.5	8	7.7	8.0	Tám
65	122321018	Bùi Hoàng Giang	K12KDN2							8	9	9.0	8.8	Tám phẩy Tám
66	122321022	Nguyễn Thị Thuý Hằng	K12KDN2							7	8.5	8.8	8.3	Tám phẩy Ba
67	122321027	Trần Thị Hoàng Hà	K12KDN2							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
68	122321036	Hoàng Văn Hải	K12KDN2							7	6	5.8	6.2	Sáu phẩy Hai
69	122321042	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	K12KDN2							9	8	7.8	8.2	Tám phẩy Hai
70	122321046	Phan Thị Anh Hồng	K12KDN2							7	7.5	7.8	7.5	Bảy phẩy Năm
71	122321054	Nguyễn Thị Mai Hiền	K12KDN2							7.2	7	6.2	6.7	Sáu phẩy Bảy
72	122321058	Trần Thị Hoà	K12KDN2							8.5	8	7.8	8.0	Tám
73	122321068	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K12KDN2							7.5	6.5	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
74	122321075	Trần Anh Lâm	K12KDN2							7	5	5.0	5.5	Năm phẩy Năm
75	122321082	Nguyễn Văn Liêm	K12KDN2							8.5	7.5	8.0	8.0	Tám
76	122321087	Nguyễn Thị Mỹ Linh	K12KDN2							6	7	6.2	6.4	Sáu phẩy Bốn
77	122321092	Hồ Phương Linh	K12KDN2							9.5	8.5	8.5	8.8	Tám phẩy Tám
78	122321096	Nguyễn Thị Hồng Loan	K12KDN2							7	6.5	6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
79	122321101	Trương Thị Ly Ly	K12KDN2							9	9	9.0	9.0	Chín
80	122321105	Ngô Thị Ngọc Mai	K12KDN2							8.5	8	8.2	8.2	Tám phẩy Hai
81	122321111	Trần Phương Mỹ	K12KDN2							8	7	6.5	7.0	Bảy
82	122321115	Phan Thị Nga	K12KDN2							9	8.5	9.0	8.9	Tám phẩy Chín
83	122321121	Nguyễn Ai Nhân	K12KDN2							8	7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
84	122321126	Lê Thị Cẩm Nhung	K12KDN2							7	5.5	5.5	5.9	Năm phẩy Chín
85	122321135	Hà Văn Phương	K12KDN2							8.5	8	7.7	8.0	Tám
86	122321139	Phan Thị Phương	K12KDN2							8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
87	122321148	Hoàng Thị Quyên	K12KDN2							8	8	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
88	122321152	Vũ Thị Tuyết Sương	K12KDN2							9	8.5	8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
89	122321159	Phạm Thị Thanh Tâm	K12KDN2							8	8	8.0	8.0	Tám
90	122321164	Dương Thị Thảo	K12KDN2							9	8.5	8.3	8.5	Tám phẩy Năm

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
91	122321170	Nguyễn Thị Thắm	K12KDN2							8	7	7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
92	122321174	Nguyễn Thị Thái Thanh	K12KDN2							8	9	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
93	122321178	Nguyễn Thị Diễm Thúy	K12KDN2							8	7.5	7.7	7.7	Bảy phẩy Bảy
94	122321185	Hồ Thị Thuỷ	K12KDN2							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
95	122321195	Phan Thị Diệu Trang	K12KDN2							8	7.5	7.8	7.8	Bảy phẩy Tám
96	122321199	Nguyễn Thị Huyền Trang	K12KDN2							9.5	9	8.7	9.0	Chín
97	122321210	Phan Thị Ái Trinh	K12KDN2							8	6.5	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
98	122321212	Nguyễn Thị Trinh	K12KDN2							8.5	8	7.7	8.0	Tám
99	122321218	Võ Khánh Hồng Vân	K12KDN2							9	9	8.9	9.0	Chín
100	122321222	Trần Thị Thuỳ Vi	K12KDN2							8	8	8.0	8.0	Tám
101	122321227	Trịnh Thị Kim Chung	K12KDN2							5.5	7.5	6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
102	122321234	Lê Thị Ngọc Thắm	K12KDN2							8	8	8.2	8.1	Tám phẩy Một
103	122320983	Văn Thị Nguyệt Ánh	K12KDN3							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
104	122320989	Nguyễn Thị Thuý An	K12KDN3							8.2	7.5	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
105	122320995	Nguyễn Thế Bình	K12KDN3							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
106	122321001	Lê Thị Chi	K12KDN3							5.5	7	7.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
107	122321009	Lê Thị Thuỳ Dung	K12KDN3							8	7.5	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
108	122321014	Nguyễn Thị Dung	K12KDN3							9	8.5	8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
109	122321019	Nguyễn Tú Giang	K12KDN3							7	7	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
110	122321023	Hà Thị Hương	K12KDN3							7	8	8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
111	122321028	Tạ Thị Thu Hà	K12KDN3							8.5	8	7.2	7.7	Bảy phẩy Bảy
112	122321033	Lê Thị Việt Hà	K12KDN3							9	8	7.8	8.2	Tám phẩy Hai
113	122321037	Võ Thị Hải	K12KDN3							8	8	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
114	122321043	Trần Thị Minh Hạnh	K12KDN3							8	7	7.8	7.7	Bảy phẩy Bảy
115	122321047	Lã Thị Thuý Hồng	K12KDN3							9	8.5	8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
116	122321051	Lê Thị Hiền	K12KDN3							7	7	V	V	Vắng
117	122321055	Phan Thị Bích Hiền	K12KDN3							8.5	7	7.7	7.7	Bảy phẩy Bảy
118	122321065	Đặng Thị Kim Huệ	K12KDN3							8.5	7	6.5	7.1	Bảy phẩy Một
119	122321069	Nguyễn Thị Huyền	K12KDN3							8.5	7.5	7.7	7.9	Bảy phẩy Chín
120	122321076	Phan Ngọc Lâm	K12KDN3							8	8	8.0	8.0	Tám

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
121	122321083	Trần Thị Phương Liên	K12KDN3							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
122	122321088	Phan Thị Thuỳ Linh	K12KDN3							8.5	8.5	8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
123	122321093	Phan Thị Yến Linh	K12KDN3							7.5	7.5	6.7	7.1	Bảy phẩy Một
124	122321097	Nguyễn Thị Xuân Luỹ	K12KDN3							9.5	8.5	8.5	8.8	Tám phẩy Tám
125	122321102	Nguyễn Thị Lý	K12KDN3							9	8	8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
126	122321106	Lê Thị Hoa Mai	K12KDN3							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
127	122321112	Nguyễn Thị Năm	K12KDN3							7	7	6.7	6.9	Sáu phẩy Chín
128	122321116	Thiều Thị Nga	K12KDN3							8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
129	122321122	Nguyễn Khánh Nhân	K12KDN3							9	8	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
130	122321127	Nguyễn Thị Nhung	K12KDN3							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
131	122321132	Lê Thị Thu Phương	K12KDN3							8.5	7	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
132	122321136	Hàn Thanh Phương	K12KDN3							8.5	7.5	8.0	8.0	Tám
133	122321141	Nguyễn Hữu Phú	K12KDN3							9	9.5	8.5	8.9	Tám phẩy Chín
134	122321144	Bùi Công Quân	K12KDN3							8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
135	122321145	Lê Trần Quang	K12KDN3							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
136	122321149	Thái Thị Lệ Quyên	K12KDN3							7.5	7.5	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
137	122321154	Nguyễn Thị Ti Sa	K12KDN3							9.5	6.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
138	122321165	Đinh Thị Thảo	K12KDN3							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
139	122321175	Đỗ Thị Hoài Thanh	K12KDN3							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
140	122321179	Trương Thị Lệ Thu	K12KDN3							9	8.5	8.2	8.5	Tám phẩy Năm
141	122321186	Nguyễn Thị Thuỷ	K12KDN3							8.5	5	5.3	6.0	Sáu
142	122321190	Phan Thị Thanh Thuý	K12KDN3							8.5	8.5	7.8	8.2	Tám phẩy Hai
143	122321196	Nguyễn Thị Huyền Trang	K12KDN3							9	8	7.5	8.0	Tám
144	122321200	Đỗ Thị Huyền Trang	K12KDN3							8.5	8	8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
145	122321201	Trương Thị Thuỳ Trang	K12KDN3							8.5	8	7.7	8.0	Tám
146	122321211	Trương Thị Thuỳ Trinh	K12KDN3							8	8	7.7	7.9	Bảy phẩy Chín
147	122321215	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	K12KDN3							7	6	5.5	6.0	Sáu
148	122321219	Nguyễn Thị Thuỳ Vân	K12KDN3							8	8	8.2	8.1	Tám phẩy Một
149	122321223	Trần Thị Xuân	K12KDN3							7.5	6.5	7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
150	122321230	Nguyễn Thị Hằng Ny	K12KDN3							7.5	6	6.2	6.5	Sáu phẩy Năm

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
151	122321235	Lê Thị Hồng Phú	K12KDN3							8.5	9	8.7	8.7	Tám phẩy Bảy
152	122320990	Lưu Thị Hoàng An	K12KDN4							9	7.5	7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
153	122321002	Hồ Thị Kim Chung	K12KDN4							9	8	7.5	8.0	Tám
154	122321006	Dương Thị Dần	K12KDN4							8.5	7.5	7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
155	122321011	Nguyễn Thị Dung	K12KDN4							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
156	122321016	Nguyễn Thị Kiều Giang	K12KDN4							8.5	8	7.7	8.0	Tám
157	122321020	Trương Thị Thu Hằng	K12KDN4							8	8	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
158	122321024	Nguyễn Thị Hương	K12KDN4							8	7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
159	122321030	Hoàng Thị Thanh Hà	K12KDN4							9	8	8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
160	122321034	Bùi Nhật Hà	K12KDN4							8.5	7.5	7.8	7.9	Bảy phẩy Chín
161	122321040	Nguyễn Thị Hải	K12KDN4							9	8	8.5	8.5	Tám phẩy Năm
162	122321044	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	K12KDN4							7.5	7.5	7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
163	122321048	Vũ Thị Hường	K12KDN4							7	7	6.7	6.9	Sáu phẩy Chín
164	122321052	Nguyễn Thị Hiền	K12KDN4							8	7	7.2	7.4	Bảy phẩy Bốn
165	122321056	Lương Thị Thu Hiền	K12KDN4							8.5	9	8.7	8.7	Tám phẩy Bảy
166	122321061	Hoàng Thị Thu Hoa	K12KDN4							7.5	7	6.8	7.0	Bảy
167	122321066	Cao Thị Hồng Huệ	K12KDN4							8.5	8	8.0	8.1	Tám phẩy Một
168	122321070	Diệp Thị Huyền	K12KDN4							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
169	122321072	Phan Nhật Khánh	K12KDN4							9	8	8.2	8.4	Tám phẩy Bốn
170	122321077	Thái Lâm	K12KDN4							9	9.5	9.0	9.1	Chín phẩy Một
171	122321084	Đặng Thị Liên	K12KDN4							8.5	7.5	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
172	122321090	Phạm Thị Trúc Linh	K12KDN4							9	9	8.2	8.6	Tám phẩy Sáu
173	122321098	Trần Thị Tường Ly	K12KDN4							7	7.5	7.8	7.5	Bảy phẩy Năm
174	122321103	Nguyễn Xuân Ngọc Ly	K12KDN4							8	7	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
175	122321108	Nguyễn Thị Mân	K12KDN4							8	7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
176	122321113	Phan Thị Thuỳ Ngân	K12KDN4							7.5	7.5	7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
177	122321118	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	K12KDN4							8	8	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
178	122321123	Trương Thị Thanh Nhàn	K12KDN4							7.5	8.5	8.5	8.3	Tám phẩy Ba
179	122321124	Bùi Thanh Nhật	K12KDN4							7	6	5.0	5.8	Năm phẩy Tám
180	122321128	Lê Thị Cẩm Nhung	K12KDN4							7.5	7.5	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba

Thời gian : 13h00 - 19/05/2010

HỌC KỲ : 9

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
										25	25	50		
181	122321130	Hoàng Thị Tú Oanh	K12KDN4							8	7.5	7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
182	122321133	Hà Thị Phương	K12KDN4							8.5	9	9.0	8.9	Tám phẩy Chín
183	122321137	Lê Dương Văn Phước	K12KDN4							7.5	7.5	8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
184	122321146	La Thị Xuân Quỳnh	K12KDN4							7.7	8	7.3	7.6	Bảy phẩy Sáu
185	122321150	Phan Thị Sâm	K12KDN4							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
186	122321156	Nguyễn Thị Sế	K12KDN4							9	8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
187	122321162	Nguyễn Hữu Anh Thư	K12KDN4							9	8.5	8.7	8.7	Tám phẩy Bảy
188	122321166	Trần Thị Phương Thảo	K12KDN4							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
189	122321172	Hoàng Minh Thắng	K12KDN4							8.5	8	7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
190	122321181	Nguyễn Thị Hương Thùy	K12KDN4							8.5	7.5	8.0	8.0	Tám
191	122321187	Phan Thị Thuỷ	K12KDN4							8	8	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
192	122321192	Nguyễn Thị Minh Trâm	K12KDN4							8	7	6.7	7.1	Bảy phẩy Một
193	122321197	Nguyễn Phương Trang	K12KDN4							8	7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
194	122321216	Hoàng Thị Vinh	K12KDN4							8	7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
195	122321220	Nguyễn Đức Vinh	K12KDN4							7.5	7	7.3	7.3	Bảy phẩy Ba
196	122321224	Lưu Thị Hải Yến	K12KDN4							7.5	6.5	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám
197	122321231	Huỳnh Nhật Phương	K12KDN4							7	7.5	7.3	7.3	Bảy phẩy Ba
198	122321236	Trương Lê Hằng	K12KDN4							8	6.5	7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn